

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4426* /TCT-CS
V/v chính sách tiền thuê đất.

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2014

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Phú Thọ

Trả lời Công văn số 2978/CT-TTDT ngày 25/08/2014 của Cục Thuế tỉnh Phú Thọ về việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với diện tích đất trồng rừng sản xuất, trồng chè của Công ty Lâm nghiệp và Công ty chè, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 2, Điều 73, Luật Đất đai năm 2003 quy định:

“Điều 73. Đất nông nghiệp do tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng

2. Doanh nghiệp nhà nước đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trước ngày 01 tháng 01 năm 1999 phải chuyển sang thuê đất hoặc được giao đất có thu tiền sử dụng đất.”

- Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước:

“Điều 2. Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước

1. Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm trong các trường hợp sau đây:

c) Doanh nghiệp nhà nước đã được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trước ngày 01 tháng 01 năm 1999 phải chuyển sang thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Đất đai 2003.”

- Tại Khoản 10, Điều 2, Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước:

“10. Sửa đổi khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Kể từ ngày dự án hoàn thành đưa vào hoạt động, cụ thể như sau:

a) Ba (3) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư; tại cơ sở sản xuất kinh doanh mới của tổ chức kinh tế thực hiện di dời theo quy hoạch, di dời do ô nhiễm môi trường.

b) Bảy (7) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Mười một (11) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

d) Mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định của Chính phủ."

- Tại Khoản 10, Điều 19, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

"Điều 19. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước

10. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định miễn tiền thuê đất đối với các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính trình trên cơ sở đề xuất của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh."

- Tại Khoản 3, Điều 12, Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước:

"Điều 12: Áp dụng miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

3. ...

Trường hợp ngày bắt đầu tính tiền thuê đất trước ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng từ ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, người thuê đất mới làm thủ tục xin miễn, giảm thì áp dụng quy định về miễn, giảm và các quy định khác theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP."

Căn cứ quy định nêu trên thì:

- Công ty Lâm nghiệp và Công ty chè là các doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để trồng, chăm sóc rừng và trồng chè từ trước ngày 1/1/1999 phải chuyển sang thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 73, Luật Đất đai năm 2003 và quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 2, Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ được coi là trường hợp thuê đất mới và được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 10, Điều 2, Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ nêu trên.

- Trường hợp ngày bắt đầu tính tiền thuê đất của Công ty Lâm nghiệp và Công ty chè chuyển sang thuê đất (theo quy định tại Khoản 2, Điều 73, Luật Đất đai 2003) trước ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 1/7/2014) và hai Công ty đã nộp hồ sơ xin miễn, giảm cho Cơ quan Thuế trước ngày 1/7/2014 thì thực hiện miễn, giảm theo quy định tại Luật Đất đai số 13/2003/QH11, Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ (nay được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ nêu trên).

- Trường hợp Công ty Lâm nghiệp và Công ty chè chuyển sang thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 73, Luật Đất đai 2003 thuộc đối tượng được

miễn, giảm tiền thuê đất, thời điểm chuyển sang thuê đất trước ngày 1/7/2014 nhưng lập và gửi hồ sơ đề nghị miễn, giảm cho cơ quan thuế từ ngày 1/7/2014 trở về sau thì áp dụng quy định về miễn, giảm theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Trường hợp các đơn vị có khó khăn đề nghị Cục Thuế báo cáo UBND tỉnh Phú Thọ đề xuất với Bộ Tài chính để trình Thủ tướng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Phú Thọ được biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CST-BTC;
- Cục QLCS- BTC;
- Vụ PC-TCT, Vụ KK&KTT;
- PTCTr – Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Lưu: VT, CS (03b).⁴⁰

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Ngô Văn Độ